

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2026/DS-PT

Ngày: 10/3/2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tuyết Mai.

Các Thẩm phán:

Bà Võ Bích Hải.

Bà Đào Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2026/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 225/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ bị kháng nghị và kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ: H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Lê Vĩnh N.

Địa chỉ liên hệ: tầng 3, số E T, phường C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:*

1. Bà **Lưu Thị Kiều T**, sinh năm 1986

2. Ông **Trần Hoàng L**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà T: Ông Trần Hùng D, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số B, khu B, ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ, theo hợp đồng ủy quyền ngày 06/9/2025.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ phần M1**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công Trương .

Địa chỉ liên hệ: tầng 3, số E T, phường C, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần M2

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Bà Lưu Thị Kiều T và ông Trần Hoàng L có vay vốn của Ngân hàng TMCP V theo các hợp đồng tín dụng LN2210177108390, vay số tiền 495.000.000 đồng, mục đích vay mua ô tô và hợp đồng tín dụng LN2310210630195, vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, Xpander AT 1.5L, A, biển số 65A-335.54 theo hợp đồng thế chấp số LN2210177108390 ngày 25/10/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/7/2024. Ngân hàng nhiều lần liên hệ trực tiếp để yêu cầu thanh toán nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Nay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 05/3/2025 là 549.180.585 đồng, trong đó nợ gốc là 483.657.000 đồng, nợ lãi là 65.523.585 đồng và còn phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 06/3/2025 đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà Lưu Thị Kiều T và ông Trần Hoàng L không trả được nợ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, Xpander AT 1.5L, At, biển số 65A-335.54, số khung MK2LRNC1WNN010572, số máy: 4A91KAT5875 theo hợp đồng thế chấp số LN2210177108390 ngày 25/10/2022.

- *Bị đơn bà Lưu Thị Kiều T trình bày:* Bà và ông L là vợ chồng. Ngày 25/10/2022, bà và ông L1 có ký với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 495.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua ô tô. Đến ngày 08/11/2023 tiếp tục ký hợp đồng vay thêm số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền tạm tính đến ngày 05/3/2025 là 549.180.585 đồng, trong đó nợ gốc là 483.657.000 đồng, nợ lãi là 65.523.585 đồng và còn phải chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 06/3/2025 đến khi trả hết nợ, bà thống nhất số nợ trên. Trường hợp không trả được nợ bà đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 65A-335.54 để thu hồi nợ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần M2 trình bày:*

Ngày 28/3/2025, giữa Công ty Cổ phần M2 và Ngân hàng TMCP V có ký hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER. Theo đó, đối với khoản nợ của ông L, bà T phía Công ty đã mua 95% trên số nợ gốc, lãi,...Do đó, đề nghị Toà án xác định Công ty Cổ phần M2 tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ngân hàng nên có quyền yêu cầu bị đơn trả số nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 583.028.179 đồng (tương đương 95% trên số nợ gốc, lãi).

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Toà án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 225/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, Xpander AT 1.5L, At, biển số 65A-335.54.

Buộc ông Trần Hoàng L và bà Lưu Thị Kiều T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2025, tổng cộng là 30.685.694 đồng (trong đó, nợ gốc là 24.141.142 đồng, lãi 6.544.552 đồng) và còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 27/9/2025 đến khi trả hết nợ.

Dành quyền khởi kiện cho Công ty Cổ phần M2 trong một vụ kiện khác đối với bà Lưu Thị Kiều T và ông Trần Hoàng L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, nguyên đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các đương sự xét thấy, căn cứ hợp đồng mua bán

nợ giữa nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có hiệu lực ngày 28/3/2025, thì Ngân hàng đã bán nợ cho Công ty Cổ phần M2 95% trên số nợ gốc và lãi nên việc nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 5% nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 26/9/2025, tổng cộng là 30.685.694 đồng là có cơ sở. Đối với việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần M2 mua nợ từ nguyên đơn trước thời điểm nguyên đơn khởi kiện. Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân đã hết hiệu lực kể từ ngày 31/12/2023 tức ngày Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng hết hiệu lực. (Nghị quyết 63/2022/QH15 của Quốc hội đã đồng ý kéo dài thời gian xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 31/12/2023). Do đó, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần M2 không có đơn yêu cầu độc lập nên Tòa án chưa thụ lý và vì vậy Tòa án sơ thẩm chưa giải quyết mà dành quyền khởi kiện cho Công ty Cổ phần M2 đối với 95% số nợ còn lại là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần M2 thống nhất nội dung nguyên đơn được quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, không phụ thuộc vào tỉ lệ phần trăm khoản nợ với bị đơn mà nguyên đơn, người liên quan nắm giữ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần M2 là không có cơ sở để chấp nhận. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 225/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ theo hướng chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn với nội dung được yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo sự thỏa thuận của đương sự, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần M2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền

vay vốn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là phù hợp.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, phía nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về thủ tục tố tụng: bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thứ nhất: Nguyên đơn yêu cầu ông L, bà T trả số nợ gốc và lãi đến ngày 26/9/2025, tổng cộng là 30.685.694 đồng (tương đương 5% trên tổng số nợ gốc và lãi) và phía bị đơn thừa nhận số nợ gốc và lãi như trong đơn khởi kiện nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Hoàng L và bà Lưu Thị Kiều T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2025, tổng cộng là 30.685.694 đồng (trong đó, nợ gốc là 24.141.142 đồng, lãi 6.544.552 đồng) và còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 27/9/2025 đến khi trả hết nợ là phù hợp.

Thứ hai: Công ty M2 cho rằng, quá trình khởi kiện ngân hàng đã bán một phần nợ cho Công ty Cổ phần M2, trong trường hợp này căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân thì Công ty Cổ phần M2 được xác định tư cách tham gia tố tụng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ngân hàng nên có quyền yêu cầu bị đơn trả số nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 583.028.179 đồng, tương đương 95% tỷ lệ đã bán. Vì vậy, Công ty Cổ phần M2 yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu về việc buộc bị đơn trả số nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 583.028.179 đồng. Thấy rằng, hợp đồng mua bán nợ có hiệu lực ngày 28/3/2025, thì Ngân hàng đã bán nợ cho Công ty Cổ phần M2 95% trên số nợ gốc và lãi. Tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày Nghị quyết số 42/2017/QH14 hết hiệu lực thi hành”. Căn cứ Nghị quyết số 63/2022/QH15 của Quốc hội đã đồng ý kéo dài thời gian xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 31/12/2023. Do đó, trường hợp này Ngân hàng và Công

ty M2 viện dẫn Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 để yêu cầu Toà án xác định Công ty M2 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của ngân hàng để yêu cầu bị đơn trả số nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 583.028.179 đồng mà không cần phải làm đơn yêu cầu độc lập là không đúng. Do đó, cấp sơ thẩm dành quyền khởi kiện cho Công ty Cổ phần M2 một vụ kiện khác đối với ông T, bà L là phù hợp. Vì vậy, kháng cáo của Công ty Cổ phần M2 là không có cơ sở chấp nhận.

Thứ ba: Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, Xpander AT 1.5L, A, biển số 65A-335.54 theo hợp đồng thế chấp số LN2210177108390 ngày 25/10/2022. Xét thấy, theo hợp đồng mua bán nợ thì ngân hàng đã bán phần lớn số nợ cho Công ty Cổ phần M2 (95%). Tại khoản 3 Điều 4 của hợp đồng mua bán nợ thì các bên thống nhất rằng trong trường hợp tài sản bảo đảm được xử lý thì số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ dư nợ. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định để đảm bảo quyền lợi cho bên mua nợ là Công ty Cổ phần M2 thì việc xem xét, xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, biển số 65A-335.54 sẽ được giải quyết trong vụ án giữa Công ty Cổ phần M2 và ông T, bà L là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận trong trường hợp phía bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn thì nguyên đơn được phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, Xpander AT 1.5L, A, biển số 65A-335.54 theo hợp đồng thế chấp số LN2210177108390 ngày 25/10/2022. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần M2.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 225/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Trần Hoàng L và bà Lưu Thị Kiều T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2025, tổng cộng là 30.685.694 đồng (trong đó, nợ gốc là 24.141.142 đồng, lãi 6.544.552 đồng) và còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 27/9/2025 đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Trần Hoàng L và bà Lưu Thị Kiều T không trả số nợ trên, Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, Xpander AT 1.5L, A, biển số 65A-335.54 để thu hồi nợ.

Dành quyền khởi kiện cho Công ty Cổ phần M2 trong một vụ kiện khác đối với bà Lưu Thị Kiều T và ông Trần Hoàng L.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông L, bà T phải chịu số tiền là 1.534.500 đồng (*Một triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V phải chịu số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 12.340.000 đồng theo biên lai thu số 0004750 ngày 10/02/2025. Nguyên đơn được nhận lại số tiền là 12.040.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được nhận lại số tiền đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004851 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần M1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004849 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thủy Võ Bích H

Phan Thị Tuyết M

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tuyết Mai

